

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSST  
Ngày: 14/3/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Long và bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Bình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/HSST, ngày 07 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/HSST-QĐH đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2005, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: T1, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn T, sinh năm 1974; Con bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1971. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 31/10/2022, cho đến nay. ( Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ của bị cáo) có mặt.

Địa chỉ: T1 (Buôn H), xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Nguyễn Thị Bích N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lý Văn K**, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2006, tại tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Văn V, sinh năm 1981; Con bà Trần Thị H, sinh năm: 1987. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 31/10/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Tùng L – Cán bộ Thành Đoàn, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn K: Bà Phan Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.(có mặt).

**3. Họ và tên: Lò Đức D**, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2006, tại tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký HKTT: T2, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lò A T, sinh năm 1978; Con bà Đinh Thị D, sinh năm: 1981. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Đức D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Đinh Xuân C, sinh năm: 1953 (là ông ngoại của bị cáo) có mặt; Địa chỉ: Xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Đức D: Bà Nguyễn Thị Bích N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

**- Bị hại:**

1. Ông Đinh Duy C, sinh năm 1986; Địa chỉ: T12, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Cháu Nguyễn Thanh A, sinh năm 2007 (vắng mặt). Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức N (vắng mặt); Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Cháu Huỳnh Ngọc B, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Ngân H (vắng mặt); sinh năm 1978; Địa chỉ: T11, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

4. Cháu Phạm Nam N, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị H (vắng mặt); Địa chỉ: T3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Cháu Trần Hoàng G, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông (bà) Trần Hoàng P (vắng mặt); sinh năm 1968; Địa chỉ: T3, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Cháu Hoàng Bảo Gia H, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng O (vắng mặt); Địa chỉ: T5, thị trấn K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

7. Cháu Dương Phương T, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn Đ (vắng mặt); sinh năm 1978; Địa chỉ: T13, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

8. Cháu Nguyễn Hoàng Yên N, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tấn D (vắng mặt); sinh năm 1984; Địa chỉ: T3, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

9. Cháu Nguyễn Phan Thùy T, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Thanh T (vắng mặt); Địa chỉ: số 62 đường P, K7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

10. Cháu Bùi Công V, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Công C (vắng mặt); Địa chỉ: 46 đường H, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

11. Cháu Võ Hoàng Thảo N, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị S (vắng mặt); sinh năm 1966; Địa chỉ: 794 đường H, T2, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

12. Cháu Tạ Nguyễn Thư L, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị L (vắng mặt); Địa chỉ: T11, thị trấn M, huyện M', tỉnh Đắk Lắk.

13. Cháu Nguyễn Phúc C, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt); sinh năm 1978; Địa chỉ: T2, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

14. Cháu Phạm Nghĩa T, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị T (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

15. Cháu Hồ Thị Phương T, sinh năm 2006 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Phùng Thị T; Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

16. Cháu Nguyễn Trần Nhật M, sinh năm 2007 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thu T; Địa chỉ: T3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

17. Cháu Lâm Ngọc P, sinh năm 2007 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Đào Thị H (vắng mặt); Địa chỉ: T6, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

18. Cháu Đinh Nguyễn Văn D, sinh năm 2007 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N (vắng mặt); sinh năm 1958; Địa chỉ: T4, T15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

19. Cháu Hoàng Hà T, sinh năm 2007 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn T (vắng mặt); sinh năm 1979; Địa chỉ: T4, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông.

20. Cháu Hoàng Thị Q, sinh năm 2007 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Vân K (vắng mặt); sinh năm 1978; Địa chỉ: T4, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

21. Cháu Niê H, sinh năm 2007 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Từ Thị Tùng N (vắng mặt); sinh năm 1979; Địa chỉ: 78 đường L, thị trấn K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

22. Cháu Hoàng Thị Mai H, sinh năm 2007 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Văn T (vắng mặt); sinh năm 1973; Địa chỉ: T5, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

23. Cháu Vương Quế C, sinh năm 2005 (vắng mặt); Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị Lệ Q(vắng mặt); sinh năm 1972; Địa chỉ: T13, thị trấn E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt); Địa chỉ: T3, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1986 (vắng mặt); Địa chỉ: 541 đường L, P14, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Mai Viết C, sinh năm 1994 (vắng mặt); Địa chỉ: 429 đường N, P8, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1985 (vắng mặt); Địa chỉ: 407/25/12 đường P, P14, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Anh Khổng Văn H, sinh năm 2002 (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Anh Lưu Văn T, sinh năm 2002 (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

8. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

9. Bà Dương Thị P, sinh năm 1992 (vắng mặt); Địa chỉ: N12 đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

10. Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1987 (có mặt); Địa chỉ: 603 đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

11. Ông Đặng Đức H, sinh năm 1964 (vắng mặt); Địa chỉ: T1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tháng 8/2022, Lý Văn K và Nguyễn Văn T gặp nhau khi cùng làm bốc vác thuê tại tỉnh B. Đến tháng 10/2022 T rủ K cùng về tỉnh Đắk Lắk tìm việc làm thì K đồng ý. Đến ngày 16/10/2022, T nói với K “Bây giờ anh em mình hết tiền đi làm rồi nên đi đến trường Đ ngày xưa anh học, trộm cắp máy tính mang xuống Sài Gòn bán lấy tiền” thì K đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh, biển số 63B9-747.51 chở K đi từ huyện C đến trường THCS và THPT Đ, địa chỉ: Hẻm 129 đường N, phường T, thành phố B, rồi cất giấu xe mô tô phía sau đồng gạch xây dựng, đối diện cổng trường Đ. Sau đó T dẫn K đi dọc theo tường rào của trường đến cổng phụ cách vị trí cổng chính khoảng 50m thấy phía trên bên trái của tường rào cổng phụ có một khoảng trống không có thép gai bảo vệ nên K và T cùng nhau trèo tường đột nhập vào trong trường Đ để trộm cắp tài sản. Sau khi trèo qua tường rào vào trong trường quan sát xung quanh không có người bảo vệ, Nguyễn Văn T và Lý Văn K đi vào trong khuôn viên trường rồi đi đến dãy nhà A là khu phòng học trong trường Đ, đột nhập vào các phòng học để trộm cắp các tài sản.

**Tại phòng học số 28**, Nguyễn Văn T dùng tay mở được một cánh cửa sổ rồi T trèo vào bên trong phòng học trước, còn K trèo vào sau. Khi vào bên trong, K và T dùng chiếc điện thoại di động bật đèn flash chiếu sáng đi tìm tài sản trộm cắp. T trộm cắp một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đỏ đen, một dây sạc và một con chuột máy tính là tài sản của anh Đinh Duy C (là giáo viên của trường, sinh năm: 1986, trú tại: T12, xã T1, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), K trộm cắp một chiếc ba lô học sinh, bằng vải màu đen của Vương Quê C để trên ghế và đồ hết sách vở, vật dụng bên trong ba lô ra, rồi bỏ chiếc máy tính xách tay có đặc điểm nêu trên cùng dây sạc kèm theo và con chuột máy tính vào trong chiếc ba lô.

**Tại phòng học số 26**, Nguyễn Văn T dùng tay mở được cửa sổ của phòng học rồi T trèo vào bên trong tìm tài sản, còn K đứng ngoài canh giới. T trộm cắp được một chiếc máy tính xách tay Asus X515E - i3-1115G4, 8GB, SSD 256GB, màu bạc của Nguyễn Thanh A (sinh năm: 2007, trú tại: Buôn C, xã C1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) đưa cho K đang đứng ở ngoài bỏ vào trong ba lô.

**Tại phòng học số 19**, Nguyễn Văn T dùng tay mở được cửa sổ phòng học rồi cùng Lý Văn K trèo vào bên trong tìm tài sản để trộm cắp. K và T trộm cắp được: 01 chiếc ba lô học sinh, bằng vải, màu đen của Huỳnh Ngọc B, (sinh ngày 10/4/2006, trú tại: T11, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk), bên trong để một chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu FX-580VNX, màu trắng đen, cùng số tiền 140.000 đồng; Số tiền 100.000 đồng của Phạm Nam N (sinh năm 2006, trú tại: T3, xã E, thành phố B); 01 chiếc ba lô học sinh, bằng vải, màu đen của Trần Hoàng G (sinh ngày 17/4/2006, trú tại: T3, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), bên trong có số tiền 100.000 đồng và một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu xám được bỏ trong túi đựng chống xóc của Hoàng Bảo Gia H (sinh năm 2006, trú tại: T5, thị trấn K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk) bỏ chiếc máy tính xách tay này vào trong chiếc ba lô nêu trên.

**Tại phòng học số 15**, Nguyễn Văn T dùng tay mở được cửa sổ rồi trèo vào trong phòng học còn K đứng ngoài canh giới. Nguyễn Văn T đã trộm cắp: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB,

256SSD, màu đen của Dương Phương T (sinh năm 2006, trú tại: T13, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4GB, 256GB, màu xám của Nguyễn Hoàng Yến N (sinh năm 2006, trú tại: T3, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu xám của Nguyễn Phan Thùy T, (sinh năm 2006, trú tại: Số 62 đường P, K7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, màu đen của Bùi Công V (sinh năm 2006, trú tại: Số 46 đường H, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc của Võ Hoàng Thảo N (sinh năm: 2006, trú tại: Số 794 đường H, T2, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 840G3 Core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256G, LCD 14 inches, màu bạc của Tạ Nguyễn Thư L (sinh năm: 2006, trú tại: Thị trấn M, huyện M', tỉnh Đắk Lắk) và 01 chiếc ba lô học sinh, bằng vải, màu cam của Nguyễn Phúc C (sinh năm 2006, trú tại: T2, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó T chuyển ra ngoài để Lý Văn K cất giữ.

**Tại phòng học số 14,** Nguyễn Văn T dùng tay mở được cửa sổ rồi trèo vào trong trộm cắp: 01 túi chống sốc Laptop 13.3 inch Rivacasa màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu APPLE Macbook Air M1 8-core CPU, 8GB, 256GB, màu xám; 01 con chuột máy tính hiệu Logitech của Phạm Nghĩa T (sinh năm: 2006, trú tại: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core I3, 4GB, SSD 120GB, màu đen của Hồ Thị Phương T (sinh năm: 2006, trú tại: Thôn T, xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó T chuyển ra ngoài để Lý Văn K cất giữ.

**Tại phòng học số 13,** Nguyễn Văn T dùng tay mở cửa sổ rồi cùng Lý Văn K trèo vào bên trong phòng học, trộm cắp tài sản: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc của Nguyễn Trần Nhật M (sinh năm: 2007, trú tại: T3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk); 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc của Lâm Ngọc P (sinh năm: 2007, trú tại: T6, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3, 14", 8GB, SSD 256GB, màu bạc của Đinh Nguyễn Văn D (sinh năm: 2007, trú tại: T4, T15, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk); 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc của Hoàng Hà T (sinh năm: 2007, trú tại: T4, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Đắk Nông); Số tiền 40.000 đồng của Hoàng Thị Q (sinh năm 2007, trú tại: T14, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) và số tiền 100.000 đồng của Niê H (sinh năm 2007, trú tại: 78 đường L, thị trấn K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk).

**Tại phòng học số 12,** Nguyễn Văn T dùng tay mở cửa sổ rồi cùng Lý Văn K đột nhập vào bên trong phòng học, trộm cắp một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen<sup>TM</sup>7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc của Hoàng Thị Mai H (sinh năm: 2007, trú tại: T5, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) bỏ trong một chiếc túi chống sốc rồi cùng trèo ra ngoài.

Sau khi trộm cắp các tài sản Lý Văn K và Nguyễn Văn T cùng nhau tẩu thoát theo lối cũ. Khi T đứng trên vai K để trèo lên tường rào thì bị rơi một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen<sup>TM</sup> 7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc của Hoàng Thị Mai H. Do sợ bị phát hiện nên K và T

vứt bỏ lại chiếc máy tính này rồi trèo ra ngoài cổng trường, T điều khiển chiếc xe mô tô biển số 63B9-747.51 chở K tẩu thoát về hướng huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thị Đ (là dì ruột của T) thì T và K cất giấu 03 chiếc balô đựng tài sản trộm cắp được ở ngoài đường. Sau đó T, K vào trong nhà dọn đồ đạc rồi đến nơi cất giấu, lấy ba chiếc balô đựng các tài sản trộm cắp được ở trường Đ rồi cùng nhau tẩu thoát đến thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, K sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng của K có đăng ký sử dụng ứng dụng Facebook Messenger để nhắn tin, gọi điện đến tài khoản “D Mochi” trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, số imei: 356561086388833, của Lò Đức D. K nói cho D biết về việc “vừa trộm hơn chục cái máy tính” rồi nhờ D tìm phòng trọ và tìm nơi tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được thì D đồng ý. Sau đó D chỉ cho T, K đến khu vực C trên đường L, Quận G, thành phố H để thuê trọ. Đến khoảng 12 giờ ngày 17/10/2022, K và T đi đến một nhà nghỉ (không nhớ rõ vị trí) tại Quận G, thành phố H và thuê phòng nghỉ. Sau đó, D đến gặp T, K tại nhà nghỉ nêu trên thì được T, K nói cho D nghe về việc trộm cắp được các tài sản, đồng thời cho D xem tài sản trộm cắp được gồm: 03 chiếc balô, 15 chiếc máy tính xách tay gồm các nhãn hiệu khác nhau, 03 con chuột máy tính và một số dây sạc máy tính kèm theo, ngoài ra còn có một chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio và số tiền 480.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K và T điều khiển chiếc xe mô tô biển số 63B9-747.51 mang một chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP 840G3 core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256GB, LCD 14 inchs, màu bạc, đã qua sử dụng, đến bán tại cửa hàng máy vi tính Hoàng Thiên P, địa chỉ: 541 đường L, P14, quận G, thành phố H, cho anh Nguyễn Mạnh H (là quản lý, sinh năm 1986) được số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, T và K quay lại nhà nghỉ, lấy 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc, mang đến tiệm cầm đồ 79, địa chỉ: 429 đường N, P8, Quận G, thành phố H, cầm cố cho anh Mai Viết C (là quản lý, sinh năm 1994) được số tiền 1.500.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D điều khiển chiếc xe mô tô biển số 63B9-747.51 chở K mang theo 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Acer, số hiệu Aspire E1-470 3321 4G50, màu đen, kèm theo sạc pin và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7440, màu đen bạc, kèm theo sạc pin đến tiệm cầm đồ 979, địa chỉ: 407/25/12 đường P, P14, Quận G, thành phố H, cầm cố cho anh Lê Tuấn A (là quản lý, sinh năm 1985) được số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này K và D chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau đó T không còn nhu cầu sử dụng chiếc xe mô tô biển số 63B9-747.51, nên bán lại cho Lò Đức D với số tiền 3.000.000 đồng nhưng D mới đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng (còn nợ lại số tiền 1.500.000 đồng). D biết rõ các máy tính xách tay là do T và K trộm cắp mà có nên D xin T, K 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu bạc, để sử dụng thì T, K đồng ý. Tuy nhiên, sau đó T nói D phải trả tiền mua chiếc máy tính xách tay thì D nói mua chiếc máy tính này với giá 500.000 đồng nhưng hẹn khi nào có tiền rồi trả sau thì T đồng ý (D chưa trả tiền mua máy tính cho T). Sau đó T và K đưa thêm cho D 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, màu bạc, nói D cầm về Lào Cai để bán, được bao nhiêu tiền thì chuyển khoản cho T, K thì D đồng ý. Sau đó, K, D và T mang theo 09 chiếc máy tính xách tay còn lại, bắt xe khách (không nhớ đặc điểm xe khách) đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Vĩnh Phúc để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì T và K xuống xe ở lại đây, còn D

mang theo 02 chiếc máy tính xách tay rồi điều khiển xe mô tô biển số 63B9-747.51 đi về nhà tại T2, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai, để tìm nơi tiêu thụ 02 chiếc máy tính xách tay do T, K trộm cắp mà có. Đến ngày 25/10/2022, D điều khiển chiếc xe mô tô biển số 63B9-747.51 lưu thông trên đường, vi phạm giao thông nên bị Đội Cảnh sát Giao thông Trật tự Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, tuần tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ chiếc xe mô tô, gắn biển kiểm soát 63B9-747.51, có đặc điểm nêu trên.

Sau khi Lý Văn K và Nguyễn Văn T đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, thông qua mạng xã hội Facebook, K, T liên hệ với tài khoản Facebook mang tên “Khổng Việt H” của Khổng Văn H (sinh năm 2002, trú tại Thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) để xin việc làm thì H đồng ý và nói T, K đến ở cùng với H và anh Lưu Văn T (là bạn của H, sinh năm 2002, trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc). Đến ngày 24/10/2022, T mượn xe máy biển số 88D1-247.28 của H để mang máy tính đi bán thì H không đồng ý nên T nhờ T chở T mang chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB, 256SSD đến bán cho anh Trần Thanh H (sinh năm 1988, nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc) được số tiền 500.000 đồng. Đến ngày 25/10/2022, H hỏi T máy tính ở đâu mà có thì T nói máy mua hàng bãi với giá rẻ, T không nói cho H, T biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Nghe vậy thì H, T hỏi mua lại các chiếc máy tính xách tay nêu trên thì T và K đồng ý rồi lấy ra cho H và T xem 06 chiếc máy tính xách tay các loại (còn 02 chiếc máy tính xách tay đã cũ, không có pin kèm theo máy phía sau nên K và T vẫn cất trong túi). Sau khi xem qua các chiếc máy tính xách tay, H xin T, K một chiếc máy tính (không rõ đặc điểm, nhãn hiệu) vì đã giúp T, K tìm việc làm và đã cho ở trọ cùng; còn T hỏi mua 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Apple Macbook Air M1 2020, 8GB, số seri: FVFGVR1EQ6L4, màu xám nhưng chưa đưa tiền thì T và K đồng ý. Sau đó, H gọi cho Nguyễn Văn M (là anh bên vợ của H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc) nói có bạn mua được lô máy tính bãi giá rẻ muốn bán lại, hỏi M có muốn mua hay không thì M đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M bắt xe taxi (không xác định nhãn hiệu, đặc điểm, biển số) đi đến phòng trọ của H và thỏa thuận với T để mua 04 chiếc máy tính xách tay với số tiền là 4.000.000 đồng. T nhận đủ số tiền 4.000.000 đồng này rồi giao cho M 04 chiếc máy tính xách tay (trong đó có: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core I3, 4GB, SSD 120GB, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E i3-1115G4, 8GB, SSD 256GB, màu bạc, đã qua sử dụng và hai chiếc máy tính không rõ đặc điểm). Khi M chuẩn bị về, H đưa cho M chiếc máy tính xách tay xin được của T nêu trên, nhờ M cầm về bán giúp thì M đồng ý và cầm theo 05 chiếc máy tính xách tay ra về. Sau đó M đăng thông tin bán 05 chiếc máy tính xách tay lên mạng xã hội và bán được 03 cái cho người mua (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 6.000.000 đồng. Đến ngày 26/10/2022, T và H mang chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Apple Macbook Air M1 2020, 8GB, số seri: FVFGVR1EQ6L4, màu xám, đến cửa hàng máy tính Thiên T, địa chỉ: 19 đường H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, bán cho chị Dương Thị P (sinh năm 1992, trú tại: N12, đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc) với số



tiền 13.000.000 đồng. Sau khi quay lại phòng, H và T1 nói với T là bán chiếc máy tính nhãn hiệu Macbook, đặc điểm nêu trên được số tiền 3.000.000 đồng và chỉ đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 12.000.000 đồng, H đưa lại cho T1 giữ một mình. Đến chiều cùng ngày, K và T mượn chiếc xe mô tô của H để đi bán 02 chiếc máy tính xách tay còn lại (không rõ đặc điểm, nhãn hiệu) nhưng do máy đã cũ, không có pin, sạc pin kèm theo nên không có cửa hàng nào đồng ý mua nên T và K đã vứt bỏ hai chiếc máy tính xách tay này trên đường thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến ngày 27/11/2022, khi Lý Văn K và Nguyễn Văn T đang trốn tại địa bàn phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Cơ quan điều tra phát hiện xử lý.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ các tài sản là các tang vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc ba lô học sinh bằng vải màu đen, kích thước (20x20x10)cm của Vương Quế C;

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Acer, số hiệu Aspire E1-470 3321 4G50, màu đen, kèm theo sạc pin, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7440, màu đen bạc, kèm theo sạc pin, đã qua sử dụng, của anh Lê Tuấn A;

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc, đã qua sử dụng, của anh Mai Viết C;

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu HP 840G3 core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256GB, LCD 14 inches, màu bạc, đã qua sử dụng, của anh Nguyễn Mạnh H;

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Apple Macbook Air M1 2020, 8GB, số seri: FVFGVR1EQ6L4, màu xám, đã qua sử dụng, của chị Dương Thị P;

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB, 256SSD, màu đen, đã qua sử dụng, của anh Trần Thanh H;

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core I3, 4GB, SSD 120GB, màu đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E i3-1115G4, 8GB, SSD 256GB, màu bạc, đã qua sử dụng, của anh Nguyễn Văn M;

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen<sup>TM</sup> 7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc đã hư hỏng (Do Nguyễn Văn T và Lý Văn K làm rơi lại tại tường rào khi tẩu thoát), của anh Trần Ngọc Q;

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP-14CI07C, AMD Ryzen 3 3250U 2.6 GHz, Ram 4GB, màu bạc, kèm theo sạc pin của máy tính; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7240, core i5 4310U, Ram 8GB, SSD PM871 mSATA 128Gb, màu xám, kèm theo sạc pin của máy tính và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, số imei: 356561086388833, đều đã qua sử dụng, của Lò Đức D;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số imei: 355697072446952, đã qua sử dụng, của Lý Văn K;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, số imei: 353136100960439, đã qua sử dụng, của bị cáo Nguyễn Văn T;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 63B9-747.51, đã qua sử dụng, là phương tiện mà Nguyễn Văn T và Lý Văn K sử dụng phạm tội, của Công an huyện B, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB, 256SSD, màu đen, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 8.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen™ 7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 12.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu APPLE Macbook Air M1 8-core CPU, 8GB, 256GB, màu xám, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 18.000.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core i3, 4GB, SSD 120GB, màu đen, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 3.500.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E i3-1115G4, SSD 256GB, màu bạc, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 8.800.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E1-470 series model MS2376, core i3-3217U, Ram 4Gb, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 1.100.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7440 core i5-4300U, Ram 4Gb, màu bạc, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 1.400.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP-14CI07C, AMD Ryzen 3 3250U 2.6 GHz, Ram 4GB, màu bạc, kèm theo sạc pin của máy tính, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 8.200.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7240, core i5 4310U, Ram 8GB, SSD PM871 mSATA 128Gb, màu xám, kèm theo sạc pin của máy tính, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá 3.500.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 840G3 Core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256G, LCD 14 inches, màu bạc, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được. Trị giá 5.600.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được. Trị giá 13.500.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020U, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc, đã qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được, trị giá 3.100.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4GB, 256GB, màu xám, tài sản đã qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được. Trị giá 6.200.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc, tài sản đã qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được. Trị giá 9.500.000 đồng.

- 01 chiếc ba lô học sinh bằng vải màu đen, kích thước (20x20x10) cm, đã qua sử dụng. Trị giá 100.000 đồng.

- 01 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu FX-580 VNX, màu trắng đã qua sử dụng. Trị giá 490.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 102.690.000 đồng.

Đối với 02 chiếc máy tính xách tay chưa xác định rõ được đặc điểm, cấu hình, model (trong 05 chiếc máy tính xách tay chưa thu hồi được); 02 chiếc ba lô học sinh bằng vải, màu đen; 01 chiếc ba lô học sinh bằng vải, màu cam; 01 chiếc túi chống sốc Laptop 13.3 inch Rivacasa 7703 màu đen và 01 con chuột máy vi tính hiệu Logitech màu đen (đều chưa thu hồi được) nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác định được giá trị tài sản bị trộm cắp.

Quá trình điều tra xác định các tài sản sau của các chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả cho các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng gồm:

- 01 chiếc ba lô học sinh bằng vải màu đen, kích thước (20x20x10) cm, đã qua sử dụng là tài sản của Vương Quế C.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB, 256SSD, màu đen của Dương Phương T.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen<sup>TM</sup> 7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc của Hoàng Thị Mai H.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu APPLE Macbook Air M1 8-core CPU, 8GB, 256GB, màu xám của Phạm Nghĩa T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core i3, 4GB, SSD 120GB, màu đen của Hồ Thị Phương T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E i3-1115G4, SSD 256GB, màu bạc của Nguyễn Thanh A.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E1-470 series model MS2376, core i3-3217U, Ram 4Gb, của Bùi Công V.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7440 core i5-4300U, Ram 4Gb, màu bạc, của Nguyễn Phan Thuỳ T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP-14CI07C, AMD Ryzen 3 3250U 2.6 GHz, Ram 4GB, màu bạc, kèm theo sạc pin của máy tính, của Nguyễn Trần Nhật M.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7240, core i5 4310U, Ram 8GB, SSD PM871 mSATA 128Gb, màu xám, của Hoàng Bảo Gia H.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020U, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc, đã qua sử dụng, của Võ Hoàng Thảo N.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4GB, 256GB, màu xám, của Nguyễn Hoàng Yến N.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 840G3 Core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256G, LCD 14 inches, màu bạc của Tạ Nguyễn Thu L.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc của Lâm Ngọc P.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc của Đinh Nguyễn Văn D.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-HS ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Lò Đức D về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lý Văn K và Lò Đức D theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*-Áp dụng khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*- Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố: Bị cáo Lò Đức D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

*- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.*

1.Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

**2. Xử phạt:** Bị cáo **Lý Văn K** mức án từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự.

**3. Xử phạt:** Bị cáo **Lò Đức D** mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

**- Về phân trách nhiệm dân sự:**

+ Đề nghị buộc bị cáo T và K phải liên đới bồi thường thiệt hại cho cháu Võ Hoàng Thảo N 3.100.000 đồng (giá trị của chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc đã qua sử dụng).

+ Đề nghị buộc bị cáo T và K phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Hoàng Yến N 6.200.000 đồng. (giá trị của chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4 GB, 256GB, màu xám).

+ Đề nghị buộc bị cáo T và K phải liên đới bồi thường thiệt hại cho cháu Đinh Nguyễn Văn D 9.500.000 đồng (giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc).

+ Đề nghị buộc bị cáo T và K phải liên đới bồi thường thiệt hại cho cháu Hoàng Thị Mai H 12.000.000 đồng (giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen TM 75800, 8GB, SSD 512GB, màu trắng bạc, đã qua sử dụng).

Đề nghị buộc bị cáo T và K bồi thường tổng số tiền 6.500.000 đồng (Trong đó: số tiền 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh H; 1.500.000 đồng của anh Mai Viết C; 2.000.000 đồng của anh Lê Tuấn A; 500.000 đồng của anh Trần Thanh H) là tiền mua các máy tính xách tay do Lý Văn K và Nguyễn Văn T trộm cắp mà có.

Buộc bị cáo T và K bồi thường số tiền 970.000 đồng (Trong đó: Huỳnh Ngọc B số tiền 630.000 đồng; Niê H số tiền 100.000 đồng; Trần Hoàng G số tiền 100.000 đồng; Phan Nam N số tiền 100.000 đồng và Hoàng Thị Q số tiền 40.000 đồng).

**- Về phân xử lý vật chứng:**

- Đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước của Lý Văn K và Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000 đồng có được từ việc phạm tội mà có (Trong đó: Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng; Lý Văn K số tiền 2.000.000 đồng).

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, số imei: 356561086388833, của Lò Đức D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số imei: 355697072446952, của Lý Văn K và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, số imei: 353136100960439, của bị cáo Nguyễn Văn T do các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại các tài sản sau cho các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- 01 chiếc ba lô học sinh bằng vải màu đen, kích thước (20x20x10) cm, đã qua sử dụng cho Vương Quế C.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB, 256SSD, màu đen cho Dương Phương T.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen<sup>TM</sup> 7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc cho Hoàng Thị Mai H.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu APPLE Macbook Air M1 8-core CPU, 8GB, 256GB, màu xám cho Phạm Nghĩa T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core i3, 4GB, SSD 120GB, màu đen cho Hồ Thị Phương T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E i3-1115G4, SSD 256GB, màu bạc cho Nguyễn Thanh A.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E1-470 series model MS2376, core i3-3217U, Ram 4Gb cho Bùi Công V.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7440 core i5-4300U, Ram 4Gb, màu bạc cho Nguyễn Phan Thuỳ T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP-14CI07C, AMD Ryzen 3 3250U 2.6 GHz, Ram 4GB, màu bạc, kèm theo sạc pin của máy tính cho Nguyễn Trần Nhật M.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7240, core i5 4310U, Ram 8GB, SSD PM871 mSATA 128Gb, màu xám cho Hoàng Bảo Gia H.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020U, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc, đã qua sử dụng cho Võ Hoàng Thảo N.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4GB, 256GB, màu xám cho Nguyễn Hoàng Yến N.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 840G3 Core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256G, LCD 14 inches, màu bạc cho Tạ Nguyễn Thư L.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc cho Lâm Ngọc P.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc cho Đinh Nguyễn Văn D.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và Lò Đức D: Cơ bản nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về tội danh, điều luật áp dụng và quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, vì các bị cáo đều thiếu sự quan tâm của gia đình, sớm nghỉ học ra đời mưu sinh, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều

thành khẩn khai báo, phối hợp với cơ quan điều tra. Các bị cáo đều là người chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, không ý thức được giá trị tài sản trộm cắp được có giá trị. Tuy nhiên một số tài sản trộm cắp đã được Cơ quan Công an thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo D là người dân tộc thiểu số ở vùng cao phía bắc đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo K dưới mức mà Viện kiểm sát đề nghị. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 56, Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt **bị cáo D** dưới mức Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung, đề nghị HĐXX không áp dụng.

Về phần bồi thường: Tôi đồng ý việc bị cáo T phải liên đới bồi thường cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật người bị buộc tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo T và bị cáo D là người dưới 18 tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T và bị cáo D theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn K: Cơ bản nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về tội danh, điều luật áp dụng và quan điểm giải quyết vụ án. Tuy nhiên Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo K từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù thì quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét về vai trò của bị cáo K không phải là người khởi xướng, chỉ nhất thời a dua thực hiện hành vi phạm tội, mức án của bị cáo K bằng bị cáo T là chưa phù hợp, bản thân bị cáo có học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo K dưới mức Viện kiểm sát đề nghị. Về phần bồi thường, tôi đồng ý việc bị cáo K phải liên đới bồi thường cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Tôi đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo nên đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm của VKS như đã đề nghị. Đối với tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn thì bị cáo T, K phạm tội tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên VKS không áp dụng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý với lời bào chữa, không bổ sung gì thêm và không tham gia tranh luận gì khác chỉ đề nghị HĐXX xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa thực hiện trong quá trình điều tra đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Qua kết quả tranh luận và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Văn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Lò Đức D đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

### **Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.*

### **Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16 tháng 10 năm 2022, tại trường THCS và THPT Đ, địa chỉ: Hẻm 129 đường N, phường T, thành phố B, các bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Văn K đã trộm cắp của:

- Dương Phương T 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB, 256SSD, màu đen.



- Hoàng Thị Mai H 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen™ 7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu APPLE Macbook Air M1 8-core CPU, 8GB, 256GB, màu xám, đã qua sử dụng, của cháu Phạm Nghĩa T.

- Hồ Thị Phương T 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core i3, 4GB, SSD 120GB, màu đen, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Thanh A 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E i3-1115G4, SSD 256GB, màu bạc, đã qua sử dụng.

- Bùi Công V 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E1-470 series model MS2376, core i3-3217U, Ram 4Gb, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Phan Thuỳ T 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7440 core i5-4300U, Ram 4Gb, màu bạc, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Trần Nhật M 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP-14CI07C, AMD Ryzen 3 3250U 2.6 GHz, Ram 4GB, màu bạc, kèm theo sạc pin của máy tính, đã qua sử dụng.

- Hoàng Bảo Gia H 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7240, core i5 4310U, Ram 8GB, SSD PM871 mSATA 128Gb, màu xám, đã qua sử dụng.

- Võ Hoàng Thảo N 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020U, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Hoàng Yến N 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4GB, 256GB, màu xám, đã qua sử dụng.

- Tạ Nguyễn Thư L 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 840G3 Core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256G, LCD 14 inches, màu bạc, đã qua sử dụng.

- Lâm Ngọc P 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc, đã qua sử dụng.

- Đinh Nguyễn Văn D 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc, đã qua sử dụng.

- Hoàng Thị Q số tiền 40.000 đồng; Niê H số tiền 100.000 đồng; Huỳnh Ngọc B số tiền 140.000 đồng và 01 chiếc máy tính cầm tay hiệu FX-580VNX, trị giá 490.000 đồng; Trần Hoàng G số tiền 100.000 đồng và Phan Nam N số tiền 100.000 đồng.

- Vương Quế C 01 chiếc ba lô học sinh, bằng vải, màu đen, kích thước (20x20x10) cm, đã qua sử dụng.

Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Văn K trộm cắp được là: 103.170.000 đồng. Sau đó T và K mang tài sản trộm cắp được bán cho một số người trong đó có bán cho bị cáo Lò Đức D. Bị cáo D mặc dù biết tài sản này là do bị cáo T và K trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua, sau đó hành vi của các

bị cáo bị phát hiện xử lý, trị giá tài sản bị cáo D tiêu thụ là 14.200.000 đồng. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này có 02 hành vi phạm tội được thực hiện và có 03 bị cáo tham gia. Đối với hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Tài là người khởi xướng, rủ rê bị cáo K cùng thực hiện hành vi phạm tội. Năm 2021 bị cáo bị UBND xã E, huyện E1, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với hành vi trộm cắp tài sản 03 tháng. Sau khi bị cáo chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường xong bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn so với bị cáo K.

Đối với bị cáo Lý Văn K, sau khi nghe bị cáo T rủ rê, bị cáo đã cùng bị cáo T trực tiếp lấy cắp tài sản, sau đó cùng T mang tài sản đi tiêu thụ. Bị cáo đã cùng T nói cho D biết về tài sản trộm cắp được và bán lại cho D. Vì vậy cũng phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do bị cáo Lò Đức D thực hiện, mặc dù biết tài sản do T và K trộm cắp được mà có nhưng D vẫn nhiều lần đồng ý mang đi tiêu thụ dùm cho bị cáo T và K, đồng thời bị cáo còn mua về để sử dụng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình với mức hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo T, K và bị cáo D đều là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một số tài sản mà bị cáo T và K trộm cắp được Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và giao trả lại cho người bị hại, bị cáo K và bị cáo D là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, khi phạm tội các bị cáo đều ở độ tuổi vị thành niên, bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T và bị cáo K; Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo D. Tại phiên tòa anh Trần Ngọc Q xin giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc của Hoàng Hà T và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đỏ đen, một dây sạc và một con chuột máy tính là tài sản của anh Đinh Duy C, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được nên Hội đồng định giá tài sản không có căn cứ định giá. Cháu Hoàng Hà T và anh Đinh Duy C không yêu cầu Nguyễn Văn T và Lý Văn K phải bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Mạnh H, anh Mai Viết C, anh Lê Tuấn A, anh Trần Thanh H, chị Dương Thị P, anh Khổng Văn H và anh Nguyễn Văn M đều là những người mua các chiếc máy tính xách tay từ các bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Văn K nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo T, K trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với các anh H, C, Tuấn A, H, H, M và chị P, là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 88D-247.28 của Khổng Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ nên không đề cập xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với chị Nguyễn Thị Đ (là di ruột của bị cáo T) là người đã cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Văn K ở tại nhà nhưng chị Đ không biết về hành vi phạm tội của T, K trong thời gian ở tại đây nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với Lưu Văn T là người mua chiếc máy tính xách tay từ bị cáo Nguyễn Văn T, hiện Lưu Văn T không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Lưu Văn T; Đối với chị Lê Thị Kim L (sinh năm 1976, trú tại: Ấp N, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang, là người đăng ký sử dụng biển số 63B9-747.51). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng chị L đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được hiện nay chị L đang ở đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chị Lê Thị Kim L; Đối với chiếc xe mô tô màu sơn xanh, biển số 63B9-747.51, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy nhưng đã bị thay đổi, không truy nguyên được số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô, không đủ cơ sở xác định chiếc biển kiểm soát 63B9-747.51 là thật hay giả. Do vậy Cơ quan điều tra tách hành vi của Lưu Văn T, Lê Thị Kim L và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, gắn biển số 63B9-747.51 ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo T và bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét thấy bị cáo Lò Đức D là người dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện viện kiểm sát thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 586 Bộ luật dân sự.

**- Về phân trách nhiệm dân sự:**

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho cháu Võ Hoàng Thảo N (người đại diện hợp pháp bà Hoàng Thị S) 3.100.000 đồng (giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc);

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 1.550.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 1.550.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho cháu Nguyễn Hoàng Yến N (người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Tấn D) 6.200.000 đồng. (giá trị của chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4 GB, 256GB, màu xám);

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 3.100.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 3.100.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho cháu Đinh Nguyễn Văn D (người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị N) 9.500.000 đồng (giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc);

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 4.750.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 4.750.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho cháu Hoàng Thị Mai H (người đại diện hợp pháp ông Ngô Văn T) 12.000.000 đồng (giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen TM 7580U, 8GB, SSD 512GB, màu trắng bạc);

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn

V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền 2.500.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 1.250.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho anh Mai Viết C số tiền 1.500.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 750.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 750.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho anh Lê Tuấn A số tiền 2.000.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh H số tiền 500.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 250.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 250.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Huỳnh Ngọc B số tiền 630.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 315.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 315.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Niê H số tiền 100.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 50.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 50.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Trần Hoàng G số tiền 100.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 50.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 50.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Phan Nam N số tiền 100.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 50.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 50.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Hoàng Thị Q số tiền 40.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 20.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 20.000 đồng.

**- Về phần xử lý vật chứng:**

Cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng của Lý Văn K và Nguyễn Văn T có được từ việc phạm tội mà có (Cụ thể: Lý Văn K số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000 đồng).

Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, số imei: 356561086388833, của Lò Đức D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số imei: 355697072446952, của Lý Văn K và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, số imei: 353136100960439 của Nguyễn Văn T, do các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả các tài sản sau cho các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng gồm:

- 01 chiếc ba lô học sinh bằng vải màu đen, kích thước (20x20x10) cm, đã qua sử dụng cho Vương Quế C.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB, 256SSD, màu đen cho Dương Phương T.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen™ 7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc cho Hoàng Thị Mai H.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu APPLE Macbook Air M1 8-core CPU, 8GB, 256GB, màu xám cho Phạm Nghĩa T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core i3, 4GB, SSD 120GB, màu đen cho Hồ Thị Phương T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E i3-1115G4, SSD 256GB, màu bạc cho Nguyễn Thanh A.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E1-470 series model MS2376, core i3-3217U, Ram 4Gb cho Bùi Công V.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7440 core i5-4300U, Ram 4Gb, màu bạc cho Nguyễn Phan Thuỳ T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP-14CI07C, AMD Ryzen 3 3250U 2.6 GHz, Ram 4GB, màu bạc, kèm theo sạc pin của máy tính cho Nguyễn Trần Nhật M.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7240, core i5 4310U, Ram 8GB, SSD PM871 mSATA 128Gb, màu xám cho Hoàng Bảo Gia H.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020U, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc cho Võ Hoàng Thảo N.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4GB, 256GB, màu xám cho Nguyễn Hoàng Yến N.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 840G3 Core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256G, LCD 14 inches, màu bạc cho Tạ Nguyễn Thư L.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc cho Lâm Ngọc P.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc cho Đinh Nguyễn Văn D.

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc của Hoàng Hà T và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đỏ đen, một dây sạc và một con chuột máy tính là tài sản của anh Đinh Duy C, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được. Cháu Hoàng Hà T và anh Đinh Duy C không yêu cầu Nguyễn Văn T và Lý Văn K phải bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*-Áp dụng khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.*

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T và Lý Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*-Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.*

*Tuyên bố:* Bị cáo Lò Đức D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

*-Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.*

**1.Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2022.

*Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.*

**2.Xử phạt:** Bị cáo **Lý Văn K** 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2022.

*Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự.*

**3.Xử phạt:** Bị cáo **Lò Đức D** 01(một) năm 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Lò Đức D. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lò Đức D.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường D để giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự để giải quyết. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

*Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 586 Bộ luật dân sự.

**- Về phân trách nhiệm dân sự:**

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho cháu Võ Hoàng Thảo N (người đại diện hợp pháp bà Hoàng Thị S) 3.100.000 đồng (giá trị chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc);

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 1.550.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 1.550.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho cháu Nguyễn Hoàng Yến N (người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Tấn D) 6.200.000 đồng. (giá trị của chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4 GB, 256GB, màu xám);



Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 3.100.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 3.100.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho cháu Đinh Nguyễn Văn D (người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị N) 9.500.000 đồng (giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc);

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 4.750.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 4.750.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn Kh cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho cháu Hoàng Thị Mai H (người đại diện hợp pháp ông Ngô Văn T) 12.000.000 đồng (giá trị của 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen TM 75800, 8GB, SSD 512GB, màu trắng bạc);

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền 2.500.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 1.250.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho anh Mai Viết C số tiền 1.500.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 750.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 750.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho anh Lê Tuấn A số tiền 2.000.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho anh Trần Thanh H số tiền 500.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 250.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 250.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Huỳnh Ngọc B số tiền 630.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 315.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 315.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Niê H số tiền 100.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 50.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 50.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Trần Hoàng G số tiền 100.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 50.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 50.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Phan Nam N số tiền 100.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 50.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 50.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn T cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K và bị cáo Lý Văn K cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải liên đới bồi thường cho Hoàng Thị Q số tiền 40.000 đồng;

Chia theo phần cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K bồi thường số tiền 20.000 đồng, bị cáo Lý Văn K, ông Lý Văn V, bà Trần Thị H bồi thường số tiền 20.000 đồng.

**- Về phần xử lý vật chứng:**

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng của Lý Văn K và Nguyễn Văn T có được từ việc phạm tội mà có. Cụ thể bị cáo Lý Văn K phải nộp 2.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 3.000.000 đồng;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, số imei: 356561086388833, của Lò Đức D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số imei: 355697072446952, của Lý Văn K và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, số imei: 353136100960439, của bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng gồm:

- 01 chiếc ba lô học sinh bằng vải màu đen, kích thước (20x20x10) cm, đã qua sử dụng cho Vương Quế C.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL LATITUDE L3410 3410I5SSD, Core i5 – 10210U, 8GB, 256SSD, màu đen cho Dương Phương T.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS Vivobook 14 Oled, AMD Ryzen™ 7 5800H, 8GB, SSD512GB, màu trắng bạc cho Hoàng Thị Mai H.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu APPLE Macbook Air M1 8-core CPU, 8GB, 256GB, màu xám cho Phạm Nghĩa T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL LATITUDE 3340, core i3, 4GB, SSD 120GB, màu đen cho Hồ Thị Phương T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X515E i3-1115G4, SSD 256GB, màu bạc cho Nguyễn Thanh A.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire E1-470 series model MS2376, core i3-3217U, Ram 4Gb cho Bùi Công V.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7440 core i5-4300U, Ram 4Gb, màu bạc cho Nguyễn Phan Thuỳ T.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP-14CI07C, AMD Ryzen 3 3250U 2.6 GHz, Ram 4GB, màu bạc, kèm theo sạc pin của máy tính cho Nguyễn Trần Nhật M.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude E7240, core i5 4310U, Ram 8GB, SSD PM871 mSATA 128Gb, màu xám cho Hoàng Bảo Gia H.

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron 3581 i3 – 7020U, Ram 4Gb, ổ cứng 1Tb, màu bạc cho Võ Hoàng Thảo N.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 340s, G7 i3, 1005G1, 4GB, 256GB, màu xám cho Nguyễn Hoàng Yến N.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP 840G3 Core i5 – 6300U, Ram 8GB, SSD 256G, LCD 14 inches, màu bạc cho Tạ Nguyễn Thu L.

- 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS X515EA i7 1165G7, 8G, 512G, màu bạc cho Lâm Ngọc P.

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu MSI Modern 14, Core i3 1115G4, 14”, 8GB, SSD 256GB, màu bạc cho Đinh Nguyễn Văn D.

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc của Hoàng Hà T và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đỏ đen, một dây sạc và một con chuột máy tính là tài sản của anh Đinh Duy C, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được. Cháu Hoàng Hà T và anh Đinh Duy C không yêu cầu Nguyễn Văn T và Lý Văn K phải bồi thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/03/2023).*

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tài, Lý Văn K và Lò Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, cùng người đại diện hợp pháp ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị K phải chịu 956.750 đồng, án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường.

Buộc bị cáo Lý Văn K, cùng người đại diện hợp pháp ông Lý Văn V, bà Trần Thị H phải chịu 956.750 đồng, án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp.Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Thanh**















